

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN SÂU MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC LỚP 12
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN**

CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN SÂU MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC LỚP 12 TRƯỜNG THPT CHUYÊN

I. MỤC ĐÍCH

Tài liệu hướng dẫn nội dung dạy học môn tiếng Trung Quốc lớp 12 ở các trường THPT chuyên nhằm mục đích:

- Thống nhất trên phạm vi cả nước kế hoạch và nội dung dạy học môn tiếng Trung Quốc lớp 12 trường THPT chuyên.
- Thống nhất trên phạm vi cả nước nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi cấp THPT.

II. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

1. Phân bố thời gian

- Học kì 1: 18 tuần lễ x 6 tiết/ tuần = 108 tiết
- Học kì 2: 17 tuần lễ x 6 tiết/ tuần = 102 tiết

2. **Tổng số tiết:** 210 tiết/ năm học (6 tiết/ tuần x 35 tuần), trong đó, 140 tiết/ năm học dành cho dạy học nội dung nâng cao, 70 tiết/ năm học dành cho dạy học nội dung chuyên sâu.

3. **Đối tượng dạy học:** Học sinh lớp 12 chuyên ngữ đã đạt trình độ hoặc tương đương trình độ lớp 11 nâng cao và chuyên sâu tiếng Trung Quốc.

III. NỘI DUNG GIẢNG DẠY

1. Về kiến thức : Trên cơ sở vốn kiến thức được cung cấp trong chương trình và sách giáo khoa Tiếng Trung Quốc 12 đại trà, đi sâu và phát triển tri thức tổng hợp về tiếng Trung Quốc , về đời sống xã hội, văn hóa, lịch sử của đất nước Trung Quốc.

2. Về kỹ năng : Chú trọng rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp chủ động: nói và viết theo hướng dẫn và yêu cầu cụ thể, đồng thời chú ý bồi dưỡng cho học sinh phong cách học tập chủ động theo hướng tự đào tạo: sử dụng tích cực và thành thạo từ điển, tận dụng tối đa sách công cụ, sách tham khảo và các phương tiện thông tin có được..

3. Về thái độ : Thông qua việc đi sâu tìm hiểu nội dung của 10 chủ đề bài học, hình thành và phát triển hứng thú, nhận thức đúng đắn về đời sống xã hội, văn hóa, lịch sử của đất nước Trung Quốc và có ý thức vận dụng những điều đã học được vào cuộc sống và công tác sau này.

1. Cấu trúc nội dung :

1.1. Nội dung giảng dạy nâng cao (140 tiết)

Nội dung giảng dạy nâng cao được thể hiện trong SGK tiếng Trung Quốc 12 nâng cao (Nxb Giáo dục - 2008).

A. Trọng tâm kiến thức ngôn ngữ :

CHỦ ĐỀ BÀI HỌC	TRỌNG TÂM KIẾN THỨC NGÔN NGỮ
<ul style="list-style-type: none"> - <i>Thiên nhiên, môi trường</i> - <i>Văn hoá giao tiếp</i> - <i>Dân số, nhà ở, vật giá</i> - <i>Giáo dục trong gia đình</i> - <i>Lí tưởng, nguyện vọng</i> - <i>Xã hội thông tin</i> - <i>Thi cử, lao động và việc làm</i> - <i>Gia đình, xã hội</i> - <i>Xã hội học tập</i> 	<p>Cách dùng của một số từ ngữ và cấu trúc :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ ngữ : <p>通过、根本、究竟、只是、之一、松手、突然、忽然、所有、除非、怀着、抓紧、充实、等于、值得、足以、请教、按照、所、又、刚好、竟然、顺着、忽略、、化、以、遗憾、显然、舍不得、难怪、一下子、怪、来、似乎、好（不）容易、才、尽量、万一、固然、几乎、没准儿、再、可、以为、不由得、适应、方便、解除、凭、好、住、甚至、曾/曾经、已经、随后、各、</p> - 重叠名词 - 固定短语 <ul style="list-style-type: none"> Từ đồng nghĩa, gần nghĩa : 保障 - 保证、 保持 - 保护 满意 - 满足 特殊 - 特别 仔细、详细 - Cấu trúc : <p>..... 的是.....、什么也不/没、..... 之一是.....、是.....之一、不仅.....也.....、值.....之际、[动]+着+[动]+着、（就）可以.....、先.....，接着.....，然后.....，再.....，最后.....、尽管.....就是.....、以.....而、要.....就.....、既然.....就.....、与其.....不如.....、拿.....来说、[疑问代词].....都/也.....、</p>

B. Chuẩn kiến thức và kỹ năng :

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT
<ul style="list-style-type: none"> - <i>Thiên nhiên, môi trường</i> - <i>Văn hoá giao tiếp</i> - <i>Dân số, nhà ở, vật giá</i> - <i>Giáo dục trong gia đình</i> - <i>Lí tưởng, nguyện vọng</i> - <i>Xã hội thông tin</i> - <i>Thi cử, lao động và việc làm</i> - <i>Gia đình, xã hội</i> - <i>Xã hội học tập</i> 	<p>A. Kiến thức</p> <p>I. Từ vựng – Ngữ pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được nghĩa và cách dùng của các từ ngữ trọng điểm sau: 通过、根本、究竟、只是、之一、松手、突然、忽然、所有、除非、怀着、抓紧、充实、等于、值得、足以、请教、按照、所、又、刚好、竟然、顺着、忽略、、化、以、遗憾、显然、舍不得、难怪、一下子、怪、来、似乎、好（不）容易、才、尽量、万一、固然、几乎、没准儿、再、可、以为、不由得、适应、方便、解除、凭、好、住、甚至、曾/曾经、已经、随后、各 - 重叠名词、固定短语 – Hiểu và vận dụng được các cấu trúc sau : 的是.....、什么也不/没、..... 之一是.....、是.....之一、不仅.....也.....、值.....之际、[动]+着+[动]+着、（就）可以.....、先.....，接着.....，然后.....，再.....，最后.....、尽管.....就是.....、以.....而、要.....就.....、既然.....就.....、与其.....不如.....、拿.....来说、[疑问代词].....都/也..... – Phân biệt được nghĩa và cách dùng của một số cặp từ đồng nghĩa hoặc gần nghĩa : 保障 - 保证、保持 - 保护、满意 - 满足、特殊 - 特别、仔细、详细 <p>II. Loại hình chức năng lời nói</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được nội dung cơ bản và nội dung chi tiết của bài học. – Bước đầu biết vận dụng chiến lược giao tiếp khi trao đổi thông tin về các chủ điểm được học.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT
<ul style="list-style-type: none"> - <i>Thiên nhiên, môi trường</i> - <i>Văn hoá giao tiếp</i> - <i>Dân số, nhà ở, vật giá</i> - <i>Giáo dục trong gia đình</i> - <i>Lí tưởng, nguyện vọng</i> - <i>Xã hội thông tin</i> - <i>Thi cử, lao động và việc làm</i> - <i>Gia đình, xã hội</i> - <i>Xã hội học tập</i> 	<p>B. Kỹ năng</p> <p>I. Nghe</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận biết thái độ khác nhau qua biểu đạt bằng ngữ khí khác nhau trong câu để có thể cảm nhận được ý tứ của người nói. 2. Nghe hiểu nội dung cơ bản các cuộc thảo luận, trò chuyện về nội dung chủ đề đã được học. 3. Nghe, nhận biết đại ý của các mẫu tin được phát thanh, truyền hình bằng tiếng Trung Quốc. <p>II. Nói</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có thể trao đổi, báo cáo về tình hình học tập (của cá nhân, của lớp) 2. Có thể chuẩn bị trước và trình bày một vấn đề trong vòng 3 phút. 3. Có thể giao tiếp được với người Trung Quốc bằng những câu đơn giản. <p>III. Đọc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận biết được đặc trưng của các thể loại văn khác nhau. 2. Có thể lí giải các câu khó, câu dài thông qua việc phân tích kết cấu của câu. 3. Có thể thu thập và hiểu được thông tin lấy được từ mạng Internet hoặc từ các tài liệu đọc điện tử theo yêu cầu học tập. <p>IV. Viết</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có thể viết một đoạn văn hoàn chỉnh, thuật lại sự việc, bày tỏ quan điểm và thái độ. 2. Có thể viết tóm tắt bài khoá. 3. Có thể viết bài tập làm văn theo chủ đề quen thuộc. 4. Có thể viết bài hoặc báo cáo dựa vào tư liệu hoặc biểu bảng cho sẵn.

1.2. *Nội dung chuyên sâu* (70 tiết) :

a. Danh mục chuyên đề :

- (1) Trang phục truyền thống
- (2) Văn học Trung Quốc
- (3) Thời đại thông tin
- (4) Môi trường và phát triển bền vững
- (5) Xã hội học tập
- (6) Lý tưởng và hoài bão
- (7) Thực phẩm ăn nhanh
- (8) Lao động việc làm
- (9) Quan hệ công chúng
- (10) Gia đình và xã hội

b. Nội dung chuyên đề và mức độ cần đạt :

Chuyên đề 1: 中国妇女的传统服装

Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mục ®é cÇn ®¹t	Ghi chú
1	Bài đọc: áo dài thật là đẹp! 旗袍真漂亮!	<u>Về kiến thức</u> - Nắm được nghĩa và cách dùng của một số từ ngữ trọng điểm trong bài đọc liên quan tới chủ đề trang phục truyền thống.	Giới thiệu khái quát nguồn gốc, đặc điểm áo dài truyền thống phụ nữ Trung Quốc. Những cải tiến về kiểu cách

		<p>-Hiểu rõ áo dài của phụ nữ Trung Quốc vốn là một loại áo dài nữ của dân tộc Mãn, cổ thẳng, xẻ tà bên phải. Từ sau cách mạng Tân hợi đến nay, phụ nữ dân tộc Hán cũng mặc, về sau không ngừng được cải tiến, kiểu cách đa dạng hơn.</p> <p>-Tìm hiểu được nguồn gốc áo dài của phụ nữ Trung Quốc(tìm đọc câu chuyện “旗袍的来历”). Từ đó liên hệ tới áo dài phụ nữ Việt Nam.</p>	của áo dài từ sau cách mạng Tân Hợi đến ngày nay .
2	<p>Luyện tập:</p> <p>-Đọc hiểu và ghi nhớ nội dung của bài đọc.</p> <p>-Biểu đạt trôi chảy nội dung chính của bài đọc dưới hình thức đọc thoại và đối thoại.</p> <p>-Làm bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và bài tập từ vựng, ngữ pháp liên quan.</p> <p>-Căn cứ nội dung bài đọc, tham khảo thêm tài liệu viết một đoạn đối thoại ngắn về “旗袍”(gợi ý : nguồn gốc lịch sử, đặc điểm, áo dài trong đời sống đương đại...)</p>	<p><u>Về kỹ năng</u></p> <p>Dùng tiếng Trung Quốc để biểu đạt:</p> <p>- Cảm nhận của mình về áo dài của phụ nữ Trung Quốc: đường nét gọn gàng thanh thoát, mặc bó sát thân, nhẹ nhàng tung bay theo bước chân, áo dài tôn thêm nét đẹp hình thể với những đường cong uốn lượn của người phụ nữ.</p> <p>- Giới thiệu đặc điểm của áo dài: trên dưới liền thành một khối, khuy áo cài ở bên phải, cách mặc áo dài cũng rất cầu kì.... Ngày nay do nhịp sống nhanh, phụ nữ lại tham gia ngày càng nhiều công việc... (mặc áo dài không tiện) cho nên áo dài thường được mặc trong những trường hợp đặc biệt như khi tham gia lễ hội hoặc theo quy định của ngành nghề ...</p>	

3	<p>Tự trắc nghiệm:</p> <p>Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời.</p> <p>-Trình bày hiểu biết của mình về trang phục Trung Quốc trong đó có áo dài, váy liền áo...của phụ nữ Trung Quốc.</p> <p>-Trang phục Việt Nam với áo dài, áo bà ba... của phụ nữ Việt Nam.</p> <p>-Tìm hiểu từ “旗袍” về nguồn gốc, ngữ nghĩa, những từ liên quan, từ “áo dài truyền thống Việt Nam” mà các nguyên thủ quốc gia mặc trong Hội nghị APEC tại Hà Nội được dịch ra tiếng Hán như thế nào?</p>	<p>Về thái độ:</p> <p>Có ý thức và hứng thú tìm hiểu trang phục của người Trung Quốc, nhất là áo dài của phụ nữ Trung Quốc, thấy được nét đẹp văn hoá trong tà áo dài, liên hệ và so sánh với áo dài phụ nữ Việt Nam. Từ đó khẳng định sức cuốn hút mang tính phương đông của áo dài phụ nữ nói chung.</p>	
---	---	---	--

Chuyên đề 2: Văn học Trung Quốc 中国文学
Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	<p>Bài đọc:</p> <p>Tổng từ 宋词</p>	<p><u>Về kiến thức</u></p> <p>- Nắm được nghĩa và cách dùng của các từ ngữ mới.</p> <p>- Ghi nhớ những thông tin chính về xuất xứ, đặc điểm cấu trúc của Tổng từ – một thể loại thơ ca đời Tống.</p>	<p>- Ôn lại bài học về Thơ Đường (đã học ở lớp 11).</p> <p>- Giới thiệu những đặc điểm cơ bản nhất về Tổng từ.</p> <p>- Giới thiệu 1- 2 bài Tổng từ được người Việt Nam yêu thích.</p>

2	<p>Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu và ghi nhớ nội dung của bài đọc. - Biểu đạt trôi chảy nội dung chính của bài đọc dưới hình thức đọc thoại và đối thoại. - Làm bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và bài tập từ vựng, ngữ pháp liên quan. - Căn cứ nội dung bài đọc, tham khảo thêm tài liệu viết một đoạn văn ngắn về “中国唐诗和宋词” 	<p><u>Về kỹ năng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu nội dung bài đọc. - Có thể sử dụng từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp trong bài đọc để giới thiệu khái quát về Tống từ. - Có thể biểu đạt bằng lời của mình về vai trò ý nghĩa của thi ca Trung Quốc cổ đại trong đời sống của nhân dân nước ta. - Thuộc 1- 2 bài Tống từ quen thuộc với nhân dân Việt Nam. 	
3	<p>Tự trắc nghiệm:</p> <p>Tự đánh giá kết quả thông qua hình thức nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài học rồi tự trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao gọi là Tống từ ? Đặc điểm chính về nội dung và hình thức của Tống từ là gì? - Ba nhà Tống từ cổ đại nổi tiếng ở Trung Quốc là ai ? - Nhà Tống từ hiện đại nổi tiếng ở Trung Quốc là ai ? 	<p><u>Về thái độ</u></p> <p>Tích cực học tập, tìm hiểu nắm được những đặc điểm chính về nội dung, cấu trúc, ý nghĩa của Tống từ. Trên cơ sở đó tăng thêm hứng thú học tập để hiểu biết đầy đủ cái hay, cái đẹp của Tống từ.</p>	

Chuyên đề 3 : Xã hội thông tin 信息社会

Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Bài đọc: Xã hội với mạng Internet rộng khắp 无所不在网络社会	<u>Về kiến thức:</u> - Hiểu được nghĩa và cách dùng của một số từ ngữ trọng điểm trong bài đọc liên quan tới chủ đề trang phục truyền thống. - Hiểu được loài người đang sống trong thời đại thông tin, xây dựng xã hội thông tin là nguyện vọng và cam kết chung của cộng đồng quốc tế ở thế kỉ 21. Xã hội thông tin là một xã hội lấy con người làm gốc, đối mặt với sự phát triển. Trong xã hội đó, mọi người có thể tạo ra, sử dụng và chia sẻ thông tin và tri thức; cá nhân, khu vực và quốc gia đều có thể phát huy đầy đủ tiềm lực của mình, thực hiện phát triển bền vững và không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.	Giới thiệu khái quát về xã hội thông tin, thời đại bùng nổ thông tin mà con người đang sống. Trong xã hội đó, con người là gốc, có thể chia sẻ thông tin và kiến thức về mọi mặt, phát huy tối đa tiềm lực của mình, thực hiện phát triển bền vững và không ngừng cải thiện chất lượng cuộc sống của con người
2	Luyện tập: - Đọc hiểu và ghi nhớ nội dung của bài đọc. - Biểu đạt trôi chảy nội dung chính của bài đọc dưới hình thức độc thoại và đối thoại. - Làm bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và bài tập từ vựng, ngữ pháp liên quan. - Căn cứ nội dung bài đọc, tham khảo thêm tài	<u>Về kỹ năng</u> Có thể dùng tiếng Trung Quốc trình bày đặc điểm cơ bản của xã hội thông tin, sự bùng nổ thông tin, ích lợi của kĩ thuật thông tin, tính ưu việt của nó (đối tượng của dịch vụ thông tin và tiện ích của nó, những tác động của mạng internet đối với học sinh...)	

	liệu viết một đoạn văn ngắn về “我们可以随时随地感知网络的存在与网络带来的便利”(chú ý tự động hoá thiết bị gia dụng, đường xá và giao thông, giáo dục và văn hoá, thuốc men và chữa bệnh, giải trí và cuộc sống...)		
3	<p>Tự trắc nghiệm:</p> <p>Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời.</p> <p>-Thu thập một số từ ngữ liên quan tới nội dung chuyên đề. Chẳng hạn, “信息化、信息量、信息咨询、信息市场、信息传递...”</p> <p>-Trình bày những ảnh hưởng của mạng internet đối với giáo dục gia đình, học tập tu dưỡng của học sinh (nhân tố tích cực và tiêu cực).</p>	<p><u>Về thái độ:</u></p> <p>Có nhận thức đúng đắn trước những thông tin trong xã hội đương đại. Mạng internet tạo ra một sân chơi rộng lớn chưa từng có cho việc giao lưu, học tập của lớp trẻ, đồng thời cũng ảnh hưởng không tốt tới việc học tập, sức khoẻ và tư tưởng.... Chúng ta phải luôn nhớ rằng nó là con dao hai lưỡi lợi hại.</p>	

Chuyên đề 4: Khoa học kỹ thuật Trung Quốc 中国科技
Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Bài đọc: “Công nghệ xanh” với sản phẩm bảo vệ môi trường “绿色科技”和环保产品	<u>Về kiến thức</u> Hiểu khái niệm “công nghệ xanh” được dùng để chỉ công nghệ có thể thúc đẩy nhân loại phát triển bền vững, tồn tại lâu dài. Nó góp phần giảm nhẹ ô nhiễm, bảo vệ môi trường. “Công nghệ xanh” cũng đề cập tới công nghệ sản xuất sạch và các sản phẩm sạch không gây ô nhiễm. Đó đang là vấn đề thời sự trong đời sống của con người.	Giới thiệu khái quát về khái niệm “Công nghệ xanh” và vai trò to lớn và quan trọng của nó trong đời sống xã hội đương đại. Với nghĩa rộng, “Công nghệ xanh” bao gồm: công nghệ sản xuất sạch, các sản phẩm sạch không gây ô nhiễm cho con người và tạo dựng môi trường xanh, sạch, đẹp...
2	Luyện tập: -Đọc hiểu và ghi nhớ nội dung của bài đọc. -Biểu đạt trôi chảy nội dung chính của bài đọc dưới hình thức đọc thoại và đối thoại. -Làm bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và bài tập từ vựng, ngữ pháp liên quan. -Căn cứ nội dung bài đọc, tham khảo thêm tài liệu viết một đoạn văn ngắn về “发展绿色食品，做好保健工作” (chú ý thói quen ăn uống của mọi người trong xã hội ngày nay, thị trường thực phẩm và sức khỏe con người, vấn đề an toàn thực phẩm...).	<u>Về kỹ năng</u> Có thể dùng tiếng Trung Quốc biểu đạt khái niệm “công nghệ xanh” (tính tượng trưng của màu xanh chỉ thiên nhiên, sức khỏe, sức sống; màu xanh chỉ không gây ô nhiễm, không gây hại cho mọi người, bảo vệ môi trường...). Ngày nay, trên thị trường quốc tế có thể thấy không ít những sản phẩm sạch, triển vọng phát triển của nó rất rộng lớn, có thể liên hệ thực tế Việt Nam...	

3	<p>Tự trắc nghiệm: Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời. -Tự thu thập một số từ ngữ liên quan với nội dung chuyên đề. Chẳng hạn“绿色食品、健康食品、垃圾食品、黑心牛奶、吃出营养、吃出健康...”, liên hệ với một số khái niệm trong tiếng Việt. Chẳng hạn, “công nghệ xanh, năng suất xanh, cuộc sống xanh, hành trìnhxanh”.</p>	<p><u>Về thái độ</u> Có thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong việc phổ biến công nghệ xanh trong đó có kỹ thuật sản xuất sạch, sản xuất các sản phẩm không gây hại cho sức khỏe con người, xây dựng thành phố xanh, sạch, đẹp.</p>	
---	--	---	--

Chuyên đề 5: Xã hội học tập 学习型社会

Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	<p>Bài đọc: Quan niệm giáo dục về “Xã hội học tập” “学习化社会”教育观</p>	<p><u>Về kiến thức</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp thường dùng để diễn đạt về xã hội học tập. - Hiểu được bối cảnh ra đời của xã hội học tập. - Hiểu được thế nào là xã hội học tập. - Hiểu được đặc trưng cơ bản của xã hội học tập. 	<p>Giới thiệu khái quát về bối cảnh ra đời, hàm nghĩa, đặc trưng và vai trò của xã hội học tập.</p>

<p>2</p>	<p>Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu và ghi nhớ nội dung của bài đọc. - Biểu đạt trôi chảy nội dung chính của bài đọc dưới hình thức đọc thoại và đối thoại. - Làm bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và bài tập từ vựng, ngữ pháp liên quan. - Căn cứ nội dung bài đọc, tham khảo thêm tài liệu viết một đoạn văn ngắn trình bày hiểu biết của bản thân về xã hội học tập. 	<p><u>Về kỹ năng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể nghe hiểu, đọc hiểu các thông tin đơn giản về xã hội học tập. - Có thể dùng tiếng Trung Quốc trình bày dưới dạng nói và viết về hàm nghĩa, đặc điểm cơ bản của xã hội học tập và vai trò, ý nghĩa của xã hội học tập đối với việc nâng cao dân trí, phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. 	
<p>3</p>	<p>Tự trắc nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời các câu hỏi. - Thu thập một số từ ngữ liên quan đến nội dung chủ đề. Ví dụ: 好好学习，天天向上、 学习、学习再学习、 终身学习、活到老，学到老 	<p><u>Về thái độ</u></p> <p>Nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng xã hội học tập và có ý thức tích cực tham gia, đóng góp vào việc xây dựng xã hội học tập ở địa phương.</p>	

Chuyên đề 6: Lý tưởng và hoài bão 理想和怀抱

Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	<p>Bài đọc: Hãy thắp sáng ngọn đuốc tinh thần dân tộc không bao giờ tắt 点燃民族精神的不熄火炬</p>	<p><u>Về kiến thức</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được nghĩa và cách dùng của các từ ngữ mới. - Ghi nhớ những thông tin chính về những thành tích thể thao đã đạt được tại các kỳ á vận hội của nước ta. - Nắm được ý nghĩa của bài đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đầy đủ các môn thể thao mà Việt Nam thường đăng ký tham gia tại các kỳ đại hội thể thao khu vực và thế giới. - Lưu ý đến ý nghĩa sâu xa của việc tổ chức các kỳ đại hội thể thao khu vực và thế giới.
2	<p>Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đọc hiểu và ghi nhớ nội dung của bài đọc. -Biểu đạt trôi chảy nội dung chính của bài đọc dưới hình thức đọc thoại và đối thoại. -Làm bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và bài tập từ vựng, ngữ pháp liên quan. -Căn cứ nội dung bài đọc, tham khảo thêm tài liệu viết một đoạn văn ngắn chúc mừng các vận động viên Việt Nam đã đạt thành tích cao trong các kỳ đại hội thể thao khu vực và thế giới. 	<p><u>Về kỹ năng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu nội dung bài đọc. - Có thể sử dụng từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp trong bài đọc để giới thiệu khái quát về á vận hội và thành tích của đoàn Việt Nam tại các kỳ á vận hội. - Có thể biểu đạt bằng lời của mình về vai trò ý nghĩa của thi đấu thể thao đối với việc phát huy tinh thần dân tộc. 	
3	<p>Tự trắc nghiệm:</p> <p>Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành tựu nổi bật gần đây của thể thao Việt Nam là gì ? - Việt nam thường tham gia các môn thể thao 	<p><u>Về thái độ</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức đúng ý nghĩa của các kỳ á vận hội đối với việc tăng cường quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới và phát huy tinh thần dân tộc của nước ta trong thời kỳ hội nhập và phát triển. - Có ý thức rèn luyện và tích cực đóng 	

	<p>nào trong các kỳ đại hội thể thao khu vực và thế giới?</p> <p>- Vai trò và ý nghĩa của việc tham gia các kỳ đại hội thể thao khu vực và thế giới đối với việc phát huy tinh thần dân tộc?</p>	<p>góp vào việc giữ gìn và phát huy tinh thần dân tộc trong sinh hoạt, học tập và làm việc.</p>	
--	--	---	--

Chuyên đề 7: Đồ ăn nhanh 快餐

Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	<p>Bài đọc:</p> <p>Đồ ăn nhanh nước ngoài tại Trung Quốc 外国快餐在中国</p>	<p><u>Về kiến thức</u></p> <p>- Hiểu rõ đồ ăn nhanh là một loại đồ ăn tiện dụng, vệ sinh, giá rẻ, ra đời cùng với nhịp sống và làm việc ngày càng nhanh của con người. Đồ ăn nhanh với chất lượng ổn định, cung cấp nhanh, phục vụ tốt, cho nên phát triển rất nhanh ở các nước kinh tế phát triển.</p> <p>- Hiểu rõ đồ ăn nhanh nước ngoài tác động tới thị trường Trung Quốc, thúc đẩy giao lưu văn hoá ẩm thực Trung Quốc và nước ngoài. Đồ ăn nhanh tiêu biểu trên thế giới gồm Hotdog (热狗), Hamburger (汉堡包), Sandwich (三明治), Pizza (皮萨饼) và thương hiệu đồ ăn nhanh nổi tiếng gồm: Mc. Donal (麦当劳), Kenturky (肯德基) ...</p> <p>- Hiểu được sự phát triển của đồ ăn nhanh tạo ra cạnh tranh trên thị trường đồng thời thúc đẩy sự phát triển ngành ăn uống của Trung Quốc.</p>	<p>Giới thiệu đồ ăn nhanh phát triển cùng với nhịp độ sống và làm việc của loài người. Đồ ăn nhanh nước ngoài đã đưa vào Trung Quốc, nhất là khi Trung Quốc cải cách mở cửa năm 1978. Nó tác động tới thị trường Trung Quốc, thúc đẩy quan hệ giao lưu văn hoá ẩm thực giữa Trung Quốc và nước ngoài, làm phong phú thêm văn hoá ẩm thực Trung Quốc, hơn nữa còn tạo ra sự cạnh</p>

2	<p>Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu và ghi nhớ nội dung của bài đọc. - Biểu đạt trôi chảy nội dung chính của bài đọc dưới hình thức đọc thoại và đối thoại. - Làm bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và bài tập từ vựng, ngữ pháp liên quan. - Căn cứ nội dung bài đọc, tham khảo thêm tài liệu viết một đoạn văn ngắn về Cửa hàng đồ ăn nhanh Trung Quốc “ 中式快餐店”(từ ngữ gợi ý: 荣华鸡快餐店、小木偶快餐店...荣华炸鸡与肯德基斗了起来...) 	<p><u>Về kỹ năng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể dùng tiếng Trung Quốc để giới thiệu đồ ăn nhanh của nước ngoài đi vào thị trường Trung Quốc như thế nào (tên các món ăn tiêu biểu, cửa hàng món ăn nhanh Mc.Donal, Kentacki; không chỉ có ở Bắc Kinh, mà ngày nay có ở nhiều thành phố như: Thượng Hải, Quảng Châu, Tây An, Cáp Nhĩ Tân...), năng lực cạnh tranh với đồ ăn nhanh của Trung Quốc và triển vọng phát triển của chúng tại thị trường Trung Quốc. - Liên hệ với tình hình Việt Nam: Đồ ăn nhanh của nước ngoài đã có mặt tại Việt Nam (của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...), thái độ của người tiêu dùng Việt Nam. 	<p>tranh thị trường, thúc đẩy kinh tế phát triển.</p>
3	<p>Tự trắc nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời - Giải thích tại sao đồ ăn nhanh phát triển rất nhanh ở các nước kinh tế phát triển? - Em biết gì về “北京小木偶中式快餐厅” (học tập kinh nghiệm kinh doanh của Mỹ để phát triển chủng loại ăn nhanh mang nét riêng của Trung Quốc, 	<p><u>Về thái độ</u></p> <p>Nhận thức được sự tác động qua lại của văn hoá nói chung và văn hoá ẩm thực nói riêng trong thời kỳ hội nhập và phát triển giữa các dân tộc. Có ý thức tìm hiểu vấn đề này để tăng thêm hiểu biết về văn hoá ẩm thực, nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ.</p>	

	<p>“小木偶” cũng nổi tiếng ở Mỹ, Xingapo), 上海荣华鸡 (上海第一炸鸡) cạnh tranh như thế nào với “肯德基家乡鸡”</p> <p>- Giới thiệu một số cửa hàng đồ ăn nhanh nước ngoài.</p>		
--	--	--	--

Chuyên đề 8: Lao động và việc làm 劳动和就业

Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	<p>Bài đọc:</p> <p>Làm việc để thực hiện một ước mơ 打工, 为了一个梦</p>	<p><u>Về kiến thức</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nghĩa và cách dùng của các từ ngữ mới thuộc chủ đề bài học. - Hiểu được những khó khăn, vất vả của cuộc sống lao động phục vụ xã hội, đáp ứng nhu cầu cá nhân và nguyện vọng, mơ ước chính đáng về một cuộc sống hạnh phúc.. - Hiểu được ý nghĩa giáo dục của bài đọc: Lao động luôn đem lại niềm vui và hạnh phúc cho những người không sợ gian nan, vất vả, dám nghĩ dám làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bối cảnh thị trường lao động nước ta trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. - Cung cấp một số thông tin định hướng về nghề nghiệp và việc làm cho học sinh.
2	<p>Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu và ghi nhớ nội dung của bài đọc. - Biểu đạt trôi chảy nội dung chính của bài đọc dưới hình thức đọc thoại và đối thoại. 	<p><u>Về kỹ năng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể sử dụng từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp trong bài đọc để thuật lại nội dung chính của bài đọc và biểu đạt về ước mơ và công việc dự định theo đuổi trong tương lai của bản thân. - Có thể dựa vào nội dung bài đọc để chuẩn bị đề 	

	-Làm bài tập trắc nghiệm đọc hiểu và bài tập từ vựng, ngữ pháp liên quan. -Căn cứ nội dung bài đọc, tham khảo thêm tài liệu viết một đoạn văn ngắn về dự định việc làm sau khi học xong THPT.	cương thảo luận nhóm về chủ đề lao động, việc làm và mơ ước tương lai	
3	Tự trắc nghiệm: - Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời. - Những khó khăn bỡ ngỡ của người mới bắt đầu đi làm. - Công việc đòi hỏi người lao động phải rèn luyện những phẩm chất gì để có thể thành công trong sự nghiệp ? - Muốn đạt được ước mơ của mình, con người cần phải làm gì.	<u>Về thái độ</u> Chủ động lựa chọn và tham dự các hoạt động hướng nghiệp – dạy nghề trong chương trình THPT để có hiểu biết và căn cứ lựa chọn nghề nghiệp, việc làm sau khi tốt nghiệp THPT.	

Chuyên đề 9 : Quan hệ công chúng 公共关系

Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Bài đọc Bí quyết thành công trong giao tiếp 处理人际关系的诀窍	<u>Về kiến thức:</u> - Hiểu rõ thế nào là giao tiếp xã hội, tầm quan trọng của giao tiếp xã hội đối với mỗi người. - Nắm được các bí quyết thành công trong giao tiếp mà bài học giới thiệu.	Giới thiệu khái quát về mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng. Qua đó nêu lên tầm quan trọng và ý

2	<p>Luyện tập: Thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông kê từ mới và đọc hiểu nghĩa cũng như nắm được cách dùng của chúng. - Nắm được những mẫu câu xuất hiện trong bài học - Làm các bài tập thực hành trắc nghiệm 	<p><u>Về kỹ năng</u> Sử dụng thuần thục các từ ngữ liên quan để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình quan điểm của cá nhân về vấn đề giao tiếp xã hội: vai trò và cách thức. - Phân nhóm thảo luận, tranh luận và bảo vệ chính kiến của mình. - Đọc hiểu được các bài báo cùng chủ đề. - Viết thư trao đổi chia sẻ với bạn bè về các mối quan hệ xã hội giữa mình và mọi người xung quanh. 	nghĩa của các quy tắc, thói quen sinh hoạt, ứng xử văn minh, lịch sự trong đời sống xã hội hiện đại.
3	<p>Tự trắc nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời. - Hãy nêu lên các bí quyết thành công trong giao tiếp và lập các cuộc phỏng vấn mẫu theo chủ điểm này - Hãy điền các cụm từ quan trọng và các cấu trúc câu thường dùng với chủ điểm này - Hãy cụ thể hóa các quan hệ giao tiếp của mình (trong nhà trường, hàng xóm láng giềng, trong gia đình, bè bạn...). 	<p><u>Về thái độ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức hơn trong giao tiếp, trong đối nhân xử thế. - Rèn luyện lối sống chân thật, giản dị, khiêm tốn, bao dung... 	

Chuyên đề 10 : Gia đình và xã hội 家庭与社会

Số tiết: 07

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Bài đọc Phân tích vấn đề “Không có học sinh nào là không dạy được” 辨析“没有教不会的学生”	<u>Về kiến thức:</u> - Thấy rõ tầm quan trọng của giáo dục trong gia đình, trong nhà trường, ngoài xã hội đối với sự trưởng thành của từng học sinh - Nhận rõ trách nhiệm của từng cá thể, từng cộng đồng trong sự nghiệp giáo dục	- Giới thiệu khái quát mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục học sinh.
2	Luyện tập: Thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng cơ bản: - Thống kê từ mới và đọc hiểu nghĩa cũng như nắm được cách dùng của chúng. - Nắm được những mẫu câu xuất hiện trong bài học - Làm các bài tập thực hành trắc nghiệm	<u>Về kỹ năng:</u> Sử dụng thuần thục các từ ngữ liên quan đề: - Thuyết trình quan điểm của cá nhân về vấn đề giáo dục. - Phân nhóm thảo luận, tranh luận và bảo vệ chính kiến của mình. - Đọc hiểu được các bài báo cùng chủ đề - Viết thư trao đổi chia sẻ với bạn bè về mong muốn của mình đối với cha mẹ, với nhà trường	- Yêu cầu học sinh vận dụng nội dung bài học để phân tích câu nói của Bác Hồ: “Hiện dữ phải đâu là tính sẵn, phần nhiều do giáo dục mà nên”.
3	Tự trắc nghiệm: - Kiểm tra đánh giá kết quả bằng cách tự nêu câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và tự trả lời. - Lập các đoạn phỏng vấn nhỏ về đánh giá của bản thân đối với các môi trường giáo dục xung quanh - Tự kiểm điểm trách nhiệm cá nhân với tương lai và sự trưởng thành của chính mình.	<u>Về thái độ:</u> - Có ý thức hơn trong tự rèn luyện tu dưỡng bản thân - Hiểu rõ bản thân muốn trưởng thành phải chịu sự giáo dục của gia đình, nhà trường và xã hội.	

IV. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch dạy học

- Thời lượng dạy nội dung nâng cao : 140 tiết, mỗi tuần học 4 tiết.
- Thời lượng dạy nội dung chuyên sâu : 70 tiết, mỗi tuần học 2 tiết

Khi thực hiện nội dung dạy học nâng cao và chuyên sâu nêu trên, có thể điều chỉnh, sắp xếp thời gian, thời lượng cho phù hợp với tình hình thực tiễn vùng miền và địa phương, nhưng phải bảo đảm cung cấp được những nội dung kiến thức nâng cao và chuyên sâu, từ đó phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu để tham gia vào các cuộc thi học sinh giỏi.

4.2. Nội dung giảng dạy

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt của 10 chuyên đề nêu trên và các chủ đề bài học, trọng tâm kiến thức ngôn ngữ và mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng được quy định trong chương trình và SGK Tiếng Trung Quốc 12 nâng cao.

- Để thực hiện phân hóa trong dạy học, giáo viên cần tham khảo, lựa chọn nội dung trong tài liệu chủ đề tự chọn nâng cao dành cho giáo viên và học sinh lớp 12 để tổ chức nội dung bài giảng sao cho sát với từng đối tượng học sinh lớp 12 THPT chuyên.

- Ngoài các nội dung quy định nêu trên, giáo viên có thể và nên tham khảo thêm một số giáo trình và sách chuyên khảo về tiếng Trung Quốc do Trung Quốc và Việt Nam xuất bản để chọn lọc, bổ sung nội dung giảng dạy chuyên sâu phù hợp với thực tiễn địa phương và kịp thời cập nhật với xu hướng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Để bồi dưỡng, chuẩn bị đội ngũ học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi toàn quốc và tuyển chọn được học sinh thực sự có năng khiếu tham gia đội tuyển dự thi quốc tế và các kỳ thi giao lưu “Nhịp cầu Hán ngữ”, giáo viên cần giảng dạy đủ các nội dung trong SGK Tiếng Trung Quốc 12 nâng cao và khuyến khích đối tượng học sinh này chọn học toàn bộ các chủ đề trong “Tài liệu chủ đề tự chọn nâng cao Tiếng

Trung Quốc 12” . Khi sử dụng tài liệu này, học sinh cần nắm vững mục tiêu của từng chủ đề, làm hết các loại hình bài tập nhằm nắm vững kiến thức ngôn ngữ, văn hóa và rèn luyện kỹ năng thực hành, nâng cao năng lực tự học, sử dụng tiếng Trung Quốc như một phương tiện giao tiếp, tạo cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu trong tương lai. Ngoài ra, giáo viên cũng có thể tham khảo, sử dụng các Tài liệu hướng dẫn luyện thi HSK (Luyện tập tổng hợp và luyện tập theo từng kỹ năng giao tiếp) để làm phong phú thêm nội dung giảng dạy.

4.3. Phương pháp và phương tiện dạy học

4.3.1. Định hướng chung về phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học của Chương trình chuyên sâu lớp 12 trường THPT chuyên, về cơ bản, tuân theo những nguyên tắc dạy học theo quan điểm giao tiếp, phát huy tinh thần sáng tạo của học sinh như đã nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông. Kiến thức nâng cao và chuyên sâu được giới thiệu trong các loại hình bài tập lời nói, bài tập giao tiếp, giúp học sinh ôn tập, tổng kết kiến thức, nâng cao năng lực thực hành.

Giáo viên cần lựa chọn những phương pháp, thủ pháp dạy học phù hợp, thông qua chữa bài tập so sánh kiến thức, nhấn mạnh điểm khó, tổng kết kiến thức, định hướng cách tự học, tìm tòi, nghiên cứu, tích lũy kiến thức cho học sinh THPT chuyên.

4.3.2. Phương pháp giảng luyện phân nội dung nâng cao

- Nắm vững toàn bộ định hướng dạy học thể hiện qua các phần: trọng tâm bài học, từ mới, bài khoá, trọng điểm ngôn ngữ, ghi nhớ, bài tập của các bài học cũng như các phần: trọng điểm ngôn ngữ, kỹ năng ngôn ngữ của các bài ôn tập trong SGK Tiếng Trung Quốc 12 nâng cao. Trong quá trình dạy học, việc cung cấp cho học sinh kiến thức từ vựng, ngữ pháp luôn gắn với rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng lời nói, kỹ năng giao tiếp thông qua phương pháp, thủ thuật, kỹ xảo giảng dạy thích hợp.

- Các loại hình bài tập nâng cao và những gợi ý về phương pháp

*** Bài tập nghe – nói**

- Nghe và làm bài tập
- Nói theo chủ đề/ tình huống
- Hoàn thành đối thoại
- Chuyển dạng độc thoại thành đối thoại
- Đặt câu hỏi lần lượt cho từ ngữ gạch chân

Giáo viên căn cứ vào các bài tập cụ thể, vận dụng những phương pháp và thủ pháp dạy kỹ năng nghe – nói (khẩu ngữ) khi chữa các bài tập, lưu ý các kiến thức nâng cao được thể hiện trong các bài tập.

*** Bài tập đọc – viết**

- Mô phỏng đặt câu/ viết đoạn văn
- Viết lại câu, chuyển dạng câu
- Sắp xếp từ ngữ thành đoạn văn
- Viết đoạn văn theo chủ đề/ tình huống

Giáo viên căn cứ vào bài tập cụ thể, vận dụng những phương pháp và thủ pháp dạy kỹ năng đọc – viết khi chữa các bài tập, lưu ý các kiến thức nâng cao được thể hiện trong các bài tập.

* SGK Tiếng Trung Quốc 12 nâng cao đòi hỏi học sinh nắm chắc những từ ngữ (từ, cụm từ cố định), các kiểu câu thường dùng đã học thuộc chủ đề cụ thể, biết tổng kết, hệ thống hoá kiến thức ngữ pháp đã học được qui định trong Chương trình THPT nâng cao môn tiếng Trung Quốc dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

4.3.3. *Phương pháp giảng luyện phần nội dung chuyên sâu*

- Việc giảng luyện phần nội dung chuyên sâu cần tiếp tục quán triệt nguyên tắc tính thực hành giao tiếp, chú trọng bồi dưỡng năng lực vận dụng tiếng Trung Quốc vào thực tế của học sinh. Trong quá trình giảng luyện, một mặt cần phải quan tâm rèn luyện bốn kỹ năng cơ bản là: nghe, nói, đọc, viết, mặt khác, cần ưu tiên rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu. Việc rèn luyện hai kỹ năng này, có thể tiến hành theo trình tự nghe trước, đọc sau hoặc kết hợp đồng thời nghe và đọc.

- Các loại hình bài tập chuyên sâu

*** Bài tập nghe- nói :**

- Nghe, sau đó điền trống, hoàn thành câu hoặc đoạn văn
- Nghe, sau đó thuật lại nội dung chính của từng đoạn và cả bài
- Nghe, sau đó dựa vào nội dung vừa nghe để tiến hành hội thoại.
- Trình bày (khẩu ngữ) ý kiến cá nhân về nội dung chủ đề vừa nghe.

*** Bài tập đọc – viết :**

- Đọc, sau đó trả lời câu hỏi
- Đọc, sau đó điền trống, hoàn thành câu hoặc đoạn văn

- Đọc, sau đó viết tóm tắt nội dung vừa đọc
- Đọc, sau đó dựa vào nội dung chuyển đổi bài đọc thành bài hội thoại hoặc bài đọc thoại
- Mô phỏng chủ đề nội dung vừa đọc, viết đoạn văn/ bài văn hoàn chỉnh.

* Gợi ý về phương pháp :

Phương pháp thích hợp với việc dạy học phần nội dung chuyên sâu chủ yếu là thầy giảng và có kết hợp bố trí cho học sinh được xem – nghe băng/ đĩa CD hoặc VCD, DVD, đồng thời tổ chức cho học sinh luyện tập dưới hình thức thảo luận trên lớp, thi sưu tầm, triển lãm các tư liệu có liên quan tới nội dung dạy học, v.v.

4.3.4. *Phương tiện giảng dạy tối thiểu :*

Trong quá trình dạy học, ngoài tài liệu giáo khoa (SGK, SGV, đĩa CD Tiếng Trung Quốc 12) do Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép ban hành, sử dụng, cần tích cực, chủ động khai thác, sử dụng băng/ đĩa ghi âm, ghi hình có nội dung gắn gũi với bài học và tổ chức cho học sinh tập nghe các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng Trung Quốc cũng như tận dụng cơ hội giao tiếp với người Trung Quốc (ở những tỉnh, thành phố có điều kiện thuận lợi).

4.4. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

4.4.1. Việc kiểm tra, đánh giá mức độ nắm vững kiến thức và hình thành kỹ năng nâng cao phải dựa vào chuẩn kiến thức và kỹ năng qui định trong Chương trình THPT nâng cao môn tiếng Trung Quốc. Để làm tốt việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, giáo viên cần chú ý:

- Quan hệ giữa nội dung kiến thức, kỹ năng của SGK Tiếng Trung Quốc 12 (chuẩn) và SGK Tiếng Trung Quốc 12 nâng cao; sự khác biệt về yêu cầu và mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức và kỹ năng cần được thể hiện trong các hình thức kiểm tra, đánh giá (trắc nghiệm khách quan và tự luận).

- Đề kiểm tra, đánh giá vừa chuyển tải được nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản đã nêu, vừa thể hiện được mức độ nâng cao của SGK Tiếng Trung Quốc 12 nâng cao. Mục đích chính là tăng cường năng lực nghe, nói, đọc, viết. Các hình thức kiểm tra, đánh giá phải bao gồm tất cả các loại hình bài tập nâng cao đã nêu ở phần trên.

- Phân tích kết quả của việc kiểm tra, đánh giá theo Chương trình và SGK Tiếng Trung Quốc 12 nâng cao cần chú ý tới những học sinh đạt được kết quả cao, phát hiện được học sinh có năng khiếu, bồi dưỡng thi học sinh giỏi, bồi dưỡng chuyên sâu, giúp các em tiếp tục học tiếng Trung Quốc ở trình độ cao hơn.

4.4..2. Việc kiểm tra, đánh giá mức độ nắm vững kiến thức và phát triển kỹ năng sau khi học các chuyên đề chuyên sâu phải bám sát mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng và thái độ nêu ở *mục 1.2, phần b : Nội dung chuyên sâu và mức độ cần đạt* của Chương trình này. Để làm tốt việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, giáo viên cần chú ý:

- Xác định rõ quan hệ giữa nội dung kiến thức, kỹ năng qui định trong chương trình chuẩn, chương trình nâng cao và chương trình chuyên sâu. Nội dung kiểm tra, đánh giá phải thể hiện được mức độ khác biệt về kiến thức, kỹ năng và thái độ của chương trình chuyên sâu so với chương trình chuẩn và chương trình nâng cao.

- Đề kiểm tra, đánh giá phải có tác dụng phân loại trình độ của học sinh và giúp phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

- Kết quả kiểm tra, đánh giá phải góp phần cung cấp thông tin phản hồi, giúp giáo viên hoàn thiện phương pháp giảng dạy và giúp học sinh có thể tự điều chỉnh kế hoạch học tập của cá nhân để tự học, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Trung Quốc trong thực tế.